

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **55/2021/HS-ST**

Ngày: 20/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đức Thọ

Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kỳ- Thư ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 23/8/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đối với các bị cáo:

1. Lê Bạch D, sinh ngày 12/9/1991, tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; HKTT: Ấp Tân Kiên, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp 4, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Lê Văn Cư (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoa- sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Đỗ Hải Hân, sinh năm: 2001; Bị can có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2021 đến nay.

2. Đỗ Đắc T, sinh ngày: 14/7/1992, tại Bình Phước; Tên gọi khác: Bảy; Nơi cư trú: Ấp 8, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình

độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Đỗ Đắc Ngà, sinh năm 1960 và bà Tô Thị Mai Hương, sinh năm 1962. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: - Ngày 23/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Ngày 30/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2021 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: **Nguyễn Đình Tùng S**, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Thanh Tây, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, Bình Phước.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Trương Minh Kh**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: KP Ninh Phước, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

* *Người làm chứng*: **Huỳnh Hoàng N**, sinh năm: 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố Hưng Thịnh, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12/2020, Nguyễn Đình Tùng S có mượn của Huỳnh Hoàng N số tiền là 13.500.000 đồng, sau đó S đã trả được cho N tổng cộng 12.500.000đ, còn nợ lại 1.000.000đ.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 05/03/2021, Huỳnh Hoàng N ngồi uống nước tại quán cà phê Hoa Sen thuộc ấp 1B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, sau đó có Lê Bạch D cùng đến quán cà phê. Trong lúc ngồi nói chuyện, D có hỏi N về việc N đã đòi được tiền cho S mượn hay chưa? N có nói còn 1.000.000 đồng N bỏ. Nêu D lấy được N cho D.

Nghe vậy, D điện thoại cho anh Trương Minh Kh mượn xe mô tô hiệu Wave màu xanh BS: 93F7-7872 để đi công việc. Sau khi mượn được xe, D chở T đến nhà

hàng S Hà tại ấp 1B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh gặp S để đòi tiền S còn nợ N. Khi đi D mang theo một con dao tự chế dài 20cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 10cm. Khi gặp S, D nói “có mấy triệu của thằng N sao không trả nó đi mà nhây nhưa hoài vậy”, S nói “tao trả rồi”, D nghe vậy nói “sao thằng N nói là chưa trả”, đồng thời D nói T lấy xe mô tô về quán cà phê Hoa Sen chở N lên đối chứng. Sau khi T chở N đến nói chuyện với S thì S thừa nhận việc mình còn thiếu N 1.000.000đ và nói không có tiền, lúc nào có thì trả nên giữa S và D xảy ra mâu thuẫn. D lấy trong túi áo khoác Jean đang mặc ra 01 con dao tự chế dài 20cm, đi đến chỗ S đang ngồi để đe dọa, S. D dùng chân phải đạp vào người S một cái và tay phải cầm dao vung về phía trước mặt S. Lúc này, S đứng dậy chống cự lại D, thấy vậy T nhảy vào dùng chân phải đạp một cái vào người S và dùng tay phải nắm vào người S rồi dùng hai tay ghì cổ của S lại để D cầm dao đâm S 03 nhát liên tiếp, một nhát trúng vào hông trái, một nhát trúng vào phía sau vai trái và một nhát trúng vào ngực bụng của S. Sau đó D cầm theo dao tự chế cùng T và N đi về. Còn S được đưa đi cấp cứu tại Trung T y tế huyện Lộc Ninh, sau đó chuyển đến Bệnh viện 175 TP. Hồ chí Minh điều trị. Đến khoảng 10 giờ ngày 06/3/2021, D đến Cơ quan Công an đầu thú.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 88/2021/TgT ngày 27/4/2021 của Trung T Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận Nguyễn Đình Tùng S có những thương tích sau:

- Vết thương thấu ngực bụng, tràn máu màng phổi trái, thủng hoành trái, thủng lách đã phẫu thuật dẫn lưu khoang màng phổi trái + khâu cơ hoành, di chứng còn tràn dịch bao lách cực dưới.

- Sẹo hông trái kích thước 2,5 x 0,2cm (sẹo do đâm)
- Sẹo bờ sau – trong vai trái kích thước 3 x 0,2cm mềm
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo Lê Bạch D và Đỗ Đức T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Bạch D, Đỗ Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17,58 Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Bạch D từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Đỗ Đắc T từ 30 đến 36 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo D: Trong thời giam bị tạm giam, bị cáo đã hối hận và qua phiên tòa xin lỗi đến người bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T: Bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo có một cơ hội và giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khách quan xác định:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/3/2021, Lê Bạch D cùng Đỗ Đắc T đến gặp Nguyễn Đình Tùng S tại nhà nghỉ S Hà thuộc ấp 1B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để nhằm mục đích đòi tiền 1.000.000đ do S nợ Huỳnh Hoàng N thì xảy ra mâu thuẫn với nhau. Lê Bạch D dùng chân đạp S khi S phản kháng thì Đỗ Đắc T lao vào đạp, đấm S đồng thời dùng 2 tay ghì cổ của S xuống để cho D dùng dao đâm nhiều cái vào người anh S gây thương tích là 28%.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố Lê Bạch D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và truy tố Đỗ Đắc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước, mâu thuẫn xuất phát từ việc các bị cáo gặp Nguyễn Đình Tùng S để đòi tiền mà S còn thiếu Huỳnh Hoàng N. S cho rằng số tiền còn nợ 1.000.000đ N đã cho S nên S không trả nữa. Tại phiên tòa người làm chứng N cũng xác định số tiền 1.000.000đ S còn nợ N sẽ bỏ. Nhưng N không thừa nhận đã nói với S là cho S. Tại phiên Tòa, S vắng mặt nên không xác định được là N đã nói với S cho S hay chưa.

Sau đó, D kêu T đưa N đến để đối chứng. Trong lúc lời qua tiếng lại, D và T đã đánh S gây thương tích. Qua trích xuất hình ảnh từ Camera cho thấy N không tham gia đánh bị hại và tại phiên tòa các bị cáo xác định N cũng không có lời lẽ gì xúc giục, kích động D và T đánh S. Việc S và N vay mượn tiền của nhau đó là một quan hệ dân sự giữa cá nhân N và S. Không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của các bị cáo. Tại phiên tòa, N cũng không nhờ hay thuê D và T đi đòi nợ cho N. Thế nhưng, khi không lấy được tiền lập tức các bị cáo đã đánh bị hại, hành vi này thể hiện tính côn đồ hung hãn và xem thường pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác.

Thời điểm phạm tội, các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc dùng dao sắc nhọn, là hung khí nguy hiểm đâm vào cơ thể của người khác là một hành động rất nguy hiểm, sẽ gây ra thương tích và có thể chết người nhưng các bị cáo vẫn thực hiện.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo D và T không có sự bàn bạc từ trước nhưng khi thấy D đánh S thì T tiếp nhận ngay ý chí lao vào đánh và ghì S lại để cho D đâm S gây thương tích. D Người trực tiếp dùng dao đâm bị hại gây thương tích 28% nên D phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T.

[4] Xét về nhân thân:

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo D năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành án xong và thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo T năm 2016 bị TAND huyện Lộc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2018 bị TAND huyện Lộc Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo đã chấp hành án xong nhưng chưa được xóa án

tích, bị cáo tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trước đó, các bị cáo phạm tội đã bị Tòa án xét xử khi chấp hành xong án phạt được trở về hòa nhập cộng đồng, lẽ ra các bị cáo phải biết giữ mình, chấp hành đúng các quy định của pháp luật để hoàn thiện bản thân làm người tốt, có ích cho xã hội nhưng ngược lại chỉ vì những chuyện nhỏ nhặt hết sức bình thường nhưng do không vừa ý các bị cáo lại dùng bạo lực để giải quyết. Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm đó là tù có thời hạn một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục các bị cáo để trở thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng là phòng ngừa chung cho những ai có khuynh hướng bạo lực trong ứng xử thường ngày.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo D: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra, thành khẩn khai báo không quanh co chối tội, đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 55.000.000đ, đồng thời bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T sau khi phạm tội, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo D và T thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm, bị cáo T tái phạm nguy hiểm đều là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù như trong bản luận tội đối với các bị cáo là phù hợp được hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BS 93F7-7872 là tài sản hợp pháp của anh Trương Minh Kh cần trả lại cho anh Kh; 01 con dao tự chế dài 20 cm, cán bằng

gỗ dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 10cm, mũi dao nhọn, bản rộng 02cm; 01 quần Jean màu xanh, dài 100cm, rộng 42cm là vật chứng gây án tịch thu tiêu hủy; 01 áo khoác Jean tay dài, chiều dài 68cm; 01 nón lưỡi trai màu xám, dài 28cm, rộng 18cm không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Đối với đoạn Video được thu giữ trong quá trình điều tra không phải là vật chứng nhưng là tài liệu chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Bạch D và Đỗ Đắc T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, 58 Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Bạch D 03(Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 06/3/2021.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đắc T 03 (Ba) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày 20/5/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Bạch D, Đỗ Đắc T trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Trả lại cho Trương Minh Kh 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BS 93F7-7872 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe.

-Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế dài 20 cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 10cm, mũi dao nhọn, bản rộng 02cm; 01 quần Jean màu

xanh, dài 100cm, rộng 42cm; 01 áo khoác Jean tay dài, chiều dài 68cm; 01 nón lưỡi trai màu xám, dài 28cm, rộng 18cm.

Đối với đoạn Video được thu giữ trong quá trình điều tra trong USB nhãn hiệu Kingston DT101G2, dung lượng 2G yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh chuyển giao cho Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh để lưu theo hồ sơ vụ án.

(Các vật chứng đã được thống kê và mô tả như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0006854 ngày 17/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lê Bạch D và bị cáo Đỗ Đắc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết theo qui định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Lộc Ninh
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm

